

DUNG DỊCH XỬ LÝ KHÍ THẢI ĐỘNG CƠ DIESEL BLUEONE – BLUEONE ADBLUE**Phần 1: Thông tin nhà sản xuất và sản phẩm**

Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ Phần BlueOne

Địa chỉ: 71 ĐT743, khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Website: BlueOne.vn

Điện thoại: 0938.579.589

Email: vuong.truong@blueone.vn

Tên thương mại: Dung dịch xử lý khí thải động cơ Diesel-BlueOne/ BlueOne AdBlue/ BlueOne AUS32

Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 22241-1

Phần 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm

Các con đường tiếp xúc: Mắt, Tiếp xúc với da, Hít phải, Nuốt phải

- Các chất độc hại LOẠI 4 (Da, Nuốt phải)
 - Chất gây ăn mòn/kích ứng da LOẠI 2
 - Chất gây tổn thương nghiêm trọng/gây kích ứng mắt LOẠI 2B
 - Dị ứng da LOẠI 1
- Các cơ quan ảnh hưởng: Mắt, da và hệ hô hấp.

Báo cáo nguy hiểm:

- Có hại nếu nuốt phải
- Có hại nếu tiếp xúc với Da
- Da bị kích ứng
- Kích ứng mắt

Mức độ	
Nghiêm trọng	4
Cao	3
Vừa	2
Nhẹ	1
Ít nhất	0

Sức khỏe	1
Tính dễ cháy	0
Khả năng phản ứng	0

Tuyên bố phòng ngừa :

- Tránh xa các vật liệu dễ cháy - nghiêm cấm đốt pháo hoa.
- Đặt thùng chứa ở nơi thích hợp và thông gió đầy đủ.
- Thiết lập các biện pháp ngăn ngừa điện khi vận hành.

Phần 3: Thông tin thành phần

Thành phần	Công thức	Số CAS	Hàm lượng (%)
Nước DI	H ₂ O	7732-18-5	67.5
Urea	(NH ₂) ₂ CO	57-13-6	32.5

Phần 4: Phương pháp sơ cứu y tế

- Hít phải: Di chuyển nhân viên ra khỏi khu vực tiếp xúc với không khí trong lành ngay lập tức. Nếu ngừng thở, sử dụng máy hô sức có van túi hoặc thiết bị tương tự để thực hiện hô hấp nhân tạo. Giữ ấm và nghỉ ngơi. Nhận chăm sóc y tế ngay lập tức.
- Tiếp xúc với da: Rửa nếu cần. Nếu bị tê cóng, đóng băng hoặc bỏng do lạnh xảy ra, hãy làm ấm vùng bị ảnh hưởng trong nước ấm. Nếu không có sẵn, hãy nhẹ nhàng quần các bộ phận bị ảnh hưởng trong chăn. Cho phép lưu thông trở lại một cách tự nhiên. Nhận chăm sóc y tế ngay lập tức.
- Tiếp xúc với mắt: Rửa bằng lượng lớn nước hoặc nước muối sinh lý thông thường cho đến khi không còn dấu vết của hóa chất (ít nhất 15 ~ 20 phút). Nhận chăm sóc y tế ngay lập tức.
- Nuốt phải: Không có khả năng phải điều trị khẩn cấp. Nhận chăm sóc y tế, nếu cần

Phần 5: Phương pháp xử lý khi hỏa hoạn

- Điểm bắt cháy: không cháy
- Giới hạn bắt cháy: không có
- Điểm bắt nổ: không nổ
- Điểm tự bắt nổ: Không nổ.

Phương tiện chữa cháy: Trong trường hợp cháy, sử dụng bình xịt nước (sương mù), bọt, hóa chất khô hoặc CO₂.

Thiết bị bảo hộ cho người chữa cháy: mang thiết bị bảo hộ thích hợp và thiết bị thở nếu cần thiết.

Phần 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường: ngăn không cho sản phẩm đi vào cống rãnh.

Ứng phó sự cố tràn và rò rỉ: Đối với các sự cố tràn nhỏ hoặc ngẫu nhiên, trang bị bảo hộ cá nhân tối thiểu, nên mang găng tay cao su, tạp dề cao su và kính bảo hộ chống hóa chất.

Các phương pháp làm sạch Ngăn chặn các chất tràn lớn xâm nhập vào hệ thống cống rãnh hoặc đường nước. Liên hệ với các dịch vụ khẩn cấp và nhà cung cấp để được tư vấn. Không bao giờ trả lại chất tràn vào các thùng chứa ban đầu để sử dụng lại.

Phần 7: Bảo quản và vận chuyển

Bảo quản nơi khô ráo, dung dịch không phù hợp với cơ thể người, không dùng để uống. Sản phẩm có khả năng hút ẩm mạnh và có thể thay đổi phẩm chất nếu bảo quản lâu trong môi trường ẩm thấp.

Bảo quản trong bình kín hoặc bình nhựa. Dụng cụ để chứa dung dịch: Đó là những vật liệu có thể phản ứng với dung dịch ammoniac như thép cacbon, sắt, đồng, thiếc, kẽm, chì, hợp kim của đồng, nhôm và những hợp kim có từ tính.

Nên bảo quản dung dịch ở nhiệt độ không quá cao, tránh ánh nắng trực tiếp để tránh sự phân hủy của urea và tránh sự bốc hơi nước, nhiệt độ -5 độ C cũng nên tránh vì sẽ gây ra hiện tượng kết tinh dung dịch (bảo quản tốt nhất ở 25 độ C). Tuy nhiên, có thể vận chuyển tạm thời ở nhiệt độ cao mà không làm ảnh hưởng lớn đến dung dịch.

Phần 8: Kiểm soát phơi nhiễm/ yêu cầu Trang bị bảo hộ

- Khẩu trang: Phù hợp với TCVN
- Thông khí: Cần trang bị hệ thống thông khí để tránh hơi dung dịch
- Bảo hộ da và mắt: Dùng găng tay cao su và kính bảo hộ.
- An toàn lao động: Cần trang bị nhà tắm và thiết bị rửa mắt. Không ăn uống và hút thuốc khi đang làm việc với dung dịch này
- Giới hạn phơi nhiễm: Không

Phần 9: Tính chất hóa lý

- Ngoại quan: trong suốt, có thể kết tinh trong không khí.
- Mùi: Có thể có mùi khai nhẹ của Amoniac.
- Trạng thái: Lỏng
- Hóa rắn hoàn toàn ở nhiệt độ: -12 độ C.
- pH: 8-10.0
- Tỷ trọng: 1.85-1.12 g/cm³
- Nhiệt độ sôi: 104 °C
- Áp suất hơi: Không có thông tin

Phần 10: Độ ổn định và hoạt tính

Độ bền hóa học: Bền dưới nhiệt độ và áp suất thường.

Khả năng keo hóa: Không xảy ra dưới điều kiện thường

Sản phẩm khi phân hủy: Amoniac, axit cyanuric, các ôxít nitơ NO_x và CO₂

Tránh tiếp xúc với: Axit mạnh, bazơ mạnh và các muối nitrate

Phần 11: Thông tin về độc tính

Các con đường tiếp xúc: Da, mắt, hít phải, nuốt phải

Hiệu ứng cấp tính:

- **Mắt:** Kích ứng vừa phải. Có thể gây đỏ, rát, viêm và / hoặc tổn thương.
- **Da:** Kích ứng vừa phải, đặc biệt là khi tiếp xúc lâu. Có thể gây loét da và / hoặc vết bỏng.
- **Nuốt phải:** Có thể gây kích ứng đường tiêu hóa nghiêm trọng, nôn mửa, co thắt dạ dày và tiêu chảy.
- Có thể cản trở lưu thông và khả năng vận chuyển oxy của máu trong thời gian dài.
- **Hít phải:** Có thể gây kích ứng màng nhầy, ho hoặc khó thở. Nếu tiếp xúc với khí phân hủy phải di chuyển khỏi khu vực ngay lập tức.

Độc tính mãn tính :

- **Hít phải:** Không có dữ liệu.
- **Da:** Tiếp xúc nhiều lần sẽ gây ra các triệu chứng tương tự của nhiễm độc cấp tính.
- **Mắt:** Tiếp xúc nhiều lần sẽ gây ra các triệu chứng tương tự của nhiễm độc cấp tính.
- **Nuốt phải:** Không có dữ liệu.

Thông tin Độc tính :

- LD50 (Chuột, Da): 8200 mg / kg liều uống theo tỷ lệ
- LD50 (Chuột, Nuốt phải): 8471 mg / kg liều uống theo tỷ lệ

Phần 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính sinh thái: Các thành phần của sản phẩm này đã được xác định là có các mối quan tâm tiềm ẩn về môi trường

- **Nhiễm độc thủy sản:** L.idus, LC50: > 6810 mg / L / 96h
- **Tảo độc:** Sc.quadricauda IC5: > 100000 mg / L / 1/7 ngày
- **Độc tính với vi khuẩn:** Ps.putida EC50: > 100000 mg / L / 16h

Tính bền / Tính phân hủy: Không có sẵn.

Tác động môi trường: Không có sẵn

Tính di động trong môi trường môi trường: Không có sẵn

Các tác dụng phụ khác: Không có sẵn

Phần 13: Thông tin về thải bỏ

Phương pháp xử lý Các thùng hoặc lớp lót rỗng có thể giữ lại một số dư lượng sản phẩm. Đừng bỏ trống vào cống rãnh; Vứt bỏ vật liệu này và vật chứa nó một cách an toàn. Vứt bỏ theo tất cả các quy định hiện hành của địa phương và quốc gia.

Chất thải nguy hại . Xử lý theo quy định của địa phương.

Phần 14: Thông tin về vận chuyển

Vận chuyển hàng nguy hiểm.

- Không được quy định là hàng nguy hiểm.
- Không được coi là hàng nguy hiểm theo IATA

Phần 15: Thông tin về pháp luật

Các quy định phù hợp của R.O.C :

- Đạo luật an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Tiêu chuẩn về giới hạn phơi nhiễm cho phép của chất độc hại trong không khí tại nơi làm việc
- Đạo luật về sức khỏe và an toàn lao động
- Quy định về Ghi nhãn và Truyền thông Nguy hiểm đối với Vật liệu Nguy hiểm và Có hại
- Đạo luật điều chỉnh việc trừng phạt vi phạm các quy định về giao thông đường bộ
- Quản lý Bảng dữ liệu An toàn và Chỉ thị Hóa chất Độc tính
- Phương pháp quản lý cơ sở vật chất, thu dọn và xử lý chất thải công nghiệp

Phần 16: Thông tin khác

Thông tin trong tài liệu này được lấy từ các nguồn được coi là chính xác và đáng tin cậy về mặt kỹ thuật. Mặc dù mọi nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo đầy đủ các mối nguy hiểm của sản phẩm, nhưng trong một số trường hợp, dữ liệu không có sẵn và được công bố như vậy. được đào tạo theo các yêu cầu của tất cả các luật và công cụ quản lý hiện hành. Không có bảo hành, được thể hiện hay ngụ ý, được thực hiện và nhà cung cấp sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thương tích hoặc thiệt hại do hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng hoặc dựa vào bất kỳ thông tin nào có trong tài liệu này.

Ngày biên soạn: 01/02/2020

Ngày chỉnh sửa, bổ sung: 02/03/2023

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty Cổ Phần BlueOne